TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/KDTM-ST
Ngày: 25-3-2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Phương Dung
2. Ông Nguyễn Chí Minh

- *Thư ký phiên tòa*: bà Phạm Thị Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên toà*: Bà Bùi Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2021/TLST-KDTM ngày 27 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2022/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 711/2022/QĐST-KDTM ngày 07 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty LT-TP

Địa chỉ: 29 Nguyễn TB, Phường S, thành phố TA, tỉnh LA

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn T K V, sinh năm 1986 là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 05/UQ-TCHC.MCF ngày 05/4/2021) – Có mặt

- *Bị đơn:* Công ty SC

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà 132-134 ĐBP, phường ĐK, Quận M, Thành phố H

Địa chỉ văn phòng đại diện: 226 Nguyễn VH, phường TĐ, thành phố TĐ, Thành phố H

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn V B, sinh năm 1981, địa chỉ: B05.07 chung cư 577, số 659 AC, phường TT, quận TP, Thành phố H là người đại diện theo pháp luật.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 05/4/2021 và bản khai đề ngày 07/4/2021 và tại phiên tòa Công ty LT-TP (Sau đây gọi là Nguyên đơn) có bà Nguyễn T K V trình bày:*

Nguyên đơn và Công ty SC (sau đây gọi là bị đơn) có ký hợp đồng số NVH-NCC-CON-0015 ngày 20/6/2017 về việc cung cấp bê tông tươi, với giá trị hàng hóa cung cấp là 4.667.530.000 đồng, bị đơn đã thanh toán 3.667.455.000 đồng, còn lại 1.000.075.000 đồng.

Căn cứ Điều 7 của Hợp đồng về điều khoản thanh toán thì thời hạn thanh toán chậm nhất là 22/10/2018, tuy nhiên cho đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán khoản tiền còn thiếu cho nguyên đơn.

Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán nhưng vẫn cố tình thanh toán số tiền nợ mua bán hàng hóa nêu trên, do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ mua bán hàng hóa còn thiếu là 1.000.075.000 đồng, yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn là Công ty SC trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và thẩm tra tại phiên toà có căn cứ xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền mua bán hàng hóa 1.000.075.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Công ty LT-TP khởi kiện Công ty SC tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa; bị đơn có trụ sở tại địa chỉ tầng 5, tòa nhà 132-134 ĐBP, phường ĐK, Quận M, Thành phố H; căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn là Công ty SC và người đại diện theo pháp luật của bị đơn lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, do đó việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về áp dụng pháp luật nội dung:

[3] Xét yêu cầu của Công ty LT-TP yêu cầu Công ty SC thanh toán số tiền mua bán hàng hóa còn thiếu là 1.000.075.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4] Công ty SC đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bằng văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp đã được công bố tại phiên tòa gồm:

+ Hợp đồng mua bán số NVH-NCC-CON-0015 ngày 20/6/2017

+ Các Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0014917 ngày 31/8/2017, 0014937 ngày 04/9/2017, 00515359 ngày 30/11/2017, 0015871 ngày 31/3/2018, 0015931 ngày 17/4/2018, 0016020 ngày 17/4/2018, 0016020 ngày 29/4/2018, 0016077 ngày 15/5/2018, 0021565 ngày 21/5/2018, 0021771 ngày 23/6/2018, 0022056 ngày 17/8/2018, 0022056 ngày 18/8/2018, 0022146 ngày 31/8/2018, 0022244 ngày 17/4/2018, 0003871 ngày 14/8/2019, 0004160 ngày 22/9/2019, 0022244 ngày 22/9/2018.

+ Biên bản đối chiếu công nợ ngày 11/10/2018

+ Giấy xác nhận số dư nợ ngày 06/01/2021

Có cơ sở xác định, giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết Hợp đồng mua bán số NVH-NCC-CON-0015 ngày 20/6/2017 về việc cung cấp bê tông tươi đến công trình Nhà máy Nhôm Vĩnh Hưng tại Khu công nghiệp Long Giang, xã Tân Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; tổng giá trị hợp đồng là: 4.667.530.000 đồng, bị đơn đã thanh toán 3.667.455.000 đồng, còn lại 1.000.075.000 đồng.

[5] Căn cứ khoản 1 Điều 50 Luật Thương mại quy định: *"1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận.*

2. Bên mua phải tuân thủ các phương thức thanh toán, thực hiện việc thanh toán theo trình tự, thủ tục đã thỏa thuận và theo quy định của pháp luật"

Tại Điều 7 Hợp đồng mua bán số NVH-NCC-CON-0015 quy định về Điều khoản thanh toán như sau: *"Hàng tháng vào ngày cuối cùng mỗi tháng, hai bên lập bảng tổng hợp đối chiếu khối lượng. Bên A sẽ ký xác nhận trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được bảng khối lượng. Bên A thanh toán 100% khối lượng bê tông cho bên B trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ."*

Xét, Hợp đồng mua bán số NVH-NCC-CON-0015 nguyên đơn đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng đầy đủ theo quy định, hai bên đã đối chiếu công nợ và xác nhận số dư nợ còn phải trả nhưng cho đến nay bị đơn vẫn không thanh toán tiền mua bê tông là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận của hợp đồng và theo quy định của pháp luật, do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua bán bê tông còn thiếu là 1.000.075.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 50 Luật Thương mại;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc Công ty SC trả cho Công ty LT-TP số tiền nợ mua bán hàng hóa còn thiếu là 1.000.075.000 đồng (Một tỷ, không trăm bảy mươi lăm triệu đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, Công ty SC phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty SC phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 42.002.050 đồng.

Công ty LT-TP không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn lại cho Công ty LT-TP số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 0030711 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0030711 ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty LT-TP có quyền kháng cáo bản án, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty SC có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ việc.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phượng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**